

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1- CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2026/HS-ST
Ngày: 23/4/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CAO BẰNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nông Thị Duyên

Bà Nguyễn Thị Út

Thư ký phiên tòa: Bà Mã Thị Hoàng Yên- Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1- Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Quỳnh Như - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm - Phòng xét xử Tòa án nhân dân Khu vực 1- Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, điểm cầu thành phần - Phòng hỏi cung Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng, Tòa án nhân dân Khu vực 1- Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2026/TLST-HS ngày 31/3/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 1- Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo:

Vi Văn P; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 08 tháng 01 năm 1985 tại xã H, tỉnh Cao Bằng. Nơi cư trú: Xóm P, xã H, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ học vấn: 04/12; Con ông: Vi Văn M (*đã chết*); Con bà: Nông Thị V, sinh năm 1957; Vợ, con: Không có; Anh, em ruột: Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 04 chị em.

Tiền án: Không

Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 29/8/2025, Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Cao Bằng ra quyết định xử lý hành chính giáo dục tại xã, thời hạn 06 tháng (*do có hành vi gây mất trật tự công cộng*).

Nhân thân:

- Ngày 10/11/2008, Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Cao Bằng xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 13/8/2013, Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 13/3/2018, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Cao Bằng xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng từ ngày 14/01/2026 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nông Văn D, sinh năm 1991

Trú tại: Xóm 3 B, xã A, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt có lý do.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Đặng Xà N, sinh năm 1990;

Trú tại: Tổ dân phố Đ2, phường P, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt có lý do.

+ Bà Nông Thị V, sinh năm 1957

Trú tại: Xóm P, xã H, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 10 phút ngày 14/01/2026, Công an xã A, tỉnh Cao Bằng nhận đơn trình báo của anh Nông Văn D (*sinh năm 1991, trú tại: Xóm 3 B, xã A, tỉnh Cao Bằng*) với nội dung: Khoảng 14 giờ 05 phút ngày 14/01/2026 tại quán bánh phở của gia đình thuộc G, xã A, tỉnh Cao Bằng, anh D phát hiện bị mất số tiền 6.300.000đ (*sáu triệu ba trăm nghìn đồng*) để trong một chiếc túi xách màu đen đặt trong tủ kính. Anh D đến công an xã trình báo, đồng thời giao nộp 01 (*một*) đĩa DVD bên trong có chứa 02 (*hai*) đoạn video ghi lại hình ảnh đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp tiền.

Quá trình xác minh, Công an xã A xác định được đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là Vi Văn P (*sinh năm 1985, trú tại: Xóm P, xã A, tỉnh Cao Bằng*). Vào hồi 20 giờ 00 phút ngày 14/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng thi hành lệnh bắt khẩn cấp đối với Vi Văn P tại tổ dân phố Đ 10, phường P, tỉnh Cao Bằng. Vật chứng thu giữ: Số tiền 2.815.000đ (*hai triệu tám trăm mười năm nghìn đồng*) thu trên người của P và 01 (*một*) điện thoại di

động màn hình cảm ứng, màu xanh, mặt sau có chữ OPPO, màn hình nứt vỡ, máy tắt nguồn không ở được.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 14/01/2026, Vi Văn P một mình đi xe buýt từ khu vực bến xe khách cũ thành phố Cao Bằng thuộc phường N để đi đến xã A rồi đi ra đường Hồ Chí Minh hướng về xã Q. Khi đang đi trên đường, P nhìn thấy quán bánh phở của gia đình anh Nông Văn D thuộc phố G, xã A, tỉnh Cao Bằng nên vào quán hỏi mua bánh để ăn. P dùng tay đẩy cửa kéo đang khép hờ để đi vào trong quán. P thấy phía trong bếp sau quán có bà Bé Thị T (*sinh năm 1973, trú tại xóm 3 B, xã A, tỉnh Cao Bằng*) đang xát bột làm bánh, P nói: “*cô ơi lấy cho cháu hai cái bánh phở*” nhưng bà T không nghe thấy. Lúc này, P nảy sinh ý định tìm tài sản để trộm cắp. P quan sát quanh thấy tại gần cửa ra vào phía bên tay phải có 01 (*một*) chiếc tủ kính khung nhôm màu bạc hai ngăn, ở ngăn trên có 01 (*một*) túi xách màu đen. Lợi dụng thời điểm bà T không để ý, P đã dùng tay phải mở cửa tủ kính, lấy chiếc túi ra thì thấy tiền bên trong nên đã lấy trộm hết số tiền trong túi, cất giấu vào trong túi áo đang mặc trên người rồi để lại chiếc túi vào trong tủ. Sau đó P nhanh chóng di chuyển ra cửa, tiếp tục đi bộ theo hướng về xã Q rồi bắt xe khách về Bến xe liên tỉnh Cao Bằng. Khoảng 15 giờ cùng ngày, P thuê xe taxi đến quán Karaoke D tại tổ dân phố Đ2, phường P. Tại đây, P thuê phòng hát và uống rượu đến khoảng 17 giờ cùng ngày. P dùng tiền trộm cắp được để thanh toán tiền thuê dịch vụ hết 600.000đ (*sáu trăm nghìn đồng*). Sau khi rời quán, do đã uống rượu say nên P không nhớ bản thân đã đi đâu, làm gì. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, P bị lực lượng chức năng phát hiện và bắt giữ gần khu vực bến xe khách liên tỉnh Cao Bằng thuộc tổ dân phố Đ 10, phường P, tỉnh Cao Bằng. P khai nhận số tiền trộm được khoảng hơn 6.000.000đ (*sáu triệu đồng*), không nhớ chính xác số tiền; P đã chi tiêu cá nhân nhưng không nhớ đã sử dụng tại đâu, với mục đích gì, số tiền còn lại là 2.815.000đ (*hai triệu tám trăm mười lăm nghìn đồng*). Quá trình điều tra, Vi Văn P thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, lời khai phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với chị Đặng Xà N (*sinh năm 1990, nơi ở hiện nay: Tổ dân phố Đ 2, phường P, tỉnh Cao Bằng*) là chủ quán Karaoke D. Chị Đặng Xà N không biết số tiền 600.000đ (*sáu trăm nghìn đồng*) Vi Văn P thanh toán tại quán là từ đâu mà có. Ngày 10/02/2026, chị Đặng Xà N đã tự nguyện giao nộp số tiền trên cho cơ quan điều tra và không yêu cầu P phải thanh toán số tiền dịch vụ ngày 14/01/2026.

Ngày 10/3/2026, Cơ quan điều tra ra quyết định hoàn trả số tiền 2.815.000đ (*hai triệu tám trăm mười lăm nghìn đồng*) và 600.000đ (*sáu trăm nghìn đồng*)

cho anh Nông Văn D. Anh D không yêu cầu Vi Văn P phải bồi thường số tiền còn lại.

Tại bản Cáo trạng số: 13/CT-VKSKV1 ngày 31/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Vi Văn P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Sau khi lấy trộm được số tiền 6.300.000đ (*sáu triệu ba trăm nghìn đồng*), bị cáo đã tiêu xài cá nhân, chỉ còn lại số tiền 2.815.000đ (*hai triệu tám trăm mười năm nghìn đồng*). Số tiền này đã bị Cơ quan điều tra thu giữ. Đối với vật chứng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO bị cơ quan điều tra thu giữ là điện thoại của mẹ bị cáo. Chiếc điện thoại hiện đã hỏng, bị cáo không có yêu cầu gì.

Bị hại anh Nông Văn D có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, anh D đề nghị Hội đồng xét xử: Về trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: Anh D đã nhận lại số tiền 3.415.000đ (*ba triệu bốn trăm mười năm nghìn đồng*), không yêu cầu bị cáo phải trả số tiền còn lại.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Đặng Xà N có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại đơn xin xét xử vắng mặt chị N khai: Chị là chủ cơ sở kinh doanh quán Karaoke D. Khi Cơ quan điều tra đến làm việc, chị N mới biết số tiền bị cáo sử dụng để trả tiền dịch vụ tại quán Karaoke của chị là do trộm cắp mà có. Do vậy, chị đã tự nguyện giao nộp số tiền 600.000đ (*sáu trăm nghìn đồng*) cho Cơ quan điều tra và không buộc bị cáo phải trả lại cho chị số tiền trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nông Thị V vắng mặt tại phiên tòa. Tại cơ quan điều tra, bà V khai: Bà là mẹ của bị cáo Vi Văn P. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO bị cơ quan điều tra thu giữ là điện thoại của bà giao cho bị cáo mang đi sửa. Hiện nay, chiếc điện thoại đã nứt, vỡ và không khởi động được nên bà không yêu cầu được trả lại.

Kết thúc việc hỏi tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Vi Văn P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên không đặt ra vấn đề xem xét.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 điện thoại di động đã không còn giá trị sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Cao Bằng.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm quay trở lại xã hội làm người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Cao Bằng, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ kết luận:

Do muốn có tiền để chi tiêu cá nhân nên vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 14/01/2026, tại cửa hàng bánh phở của anh Nông Văn D thuộc Phố G, xã A, tỉnh Cao Bằng, Vi Văn P thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 6.300.000đ (*sáu triệu ba trăm nghìn đồng*). P đã dùng tiền trộm cắp được chi tiêu cá nhân, chỉ còn lại số tiền 2.815.000đ (*hai triệu tám trăm mười năm nghìn đồng*).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố Vi Văn P về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Có 01 tiền sự, ngày 29/8/2025, Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Cao Bằng ra quyết định xử lý hành chính giáo dục tại xã, thời hạn 06 tháng (*do có hành vi gây mất trật tự công cộng*).

Nhân thân:

- Ngày 10/11/2008, Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Cao Bằng xử phạt 07 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Ngày 13/8/2013, Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Ngày 13/3/2018, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Cao Bằng xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt:

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần phạm tội trộm cắp tài sản, tội liên quan đến ma túy nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Qua đó cho thấy bị cáo chưa thực sự ăn năn hối cải và có thái độ coi thường pháp luật. Căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt trên mức khởi điểm của khung hình phạt mới tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự còn quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*”. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên không đặt ra vấn đề xem xét.

[6]. Về vật chứng, xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy đồ vật không còn giá trị sử dụng.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Cao Bằng về tội danh, hình phạt, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của Vi Văn P, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Vi Văn P phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vi Văn P 14 tháng tù.

Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/01/2026.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử tịch thu tiêu hủy vật chứng là:

- 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “Điện thoại di động thu giữ trên người của đối tượng Vi Văn P: SN 1985; HKTT: Xóm P, xã H, tỉnh Cao Bằng ngày 14/01/2026 tại tổ dân phố Đ 10, P, Cao Bằng”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và có dấu giáp lại của Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Cao Bằng. Theo Quyết định chuyển vật chứng là 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xanh mặt sau có chữ OPPO, màn hình nứt vỡ, bị tắt nguồn không mở máy được, điện thoại cũ đã quá sử dụng.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển giao cho Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1- Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng số: 72 ngày 01 tháng 4 năm 2026.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử buộc bị cáo Vi Văn P phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có lý do có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo quyết định của bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- VKS khu vực 1 - Cao Bằng;
- THADS Khu vực 1 - Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

Hoàng Thị Hoài Anh

